

Bảng phụ ghi đoạn văn ở bài tập 2b.

### **III. Các hoạt động dạy học:**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV gọi HS lên chữa bài tập.

#### **B. Dạy bài mới:**

##### **1. Giới thiệu:**

##### **2. Phần nhận xét:**

- GV chia nhóm.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

+ Các từ chỉ hoạt động của anh chiến sỹ

+ Các từ chỉ hoạt động của thiếu nhi

+ Các từ chỉ trạng thái của các sự vật

- GV: Các từ nêu trên chỉ hoạt động, trạng thái của người, của vật. Đó là các động từ. Vậy động từ là gì?

##### **3. Phần ghi nhớ:**

##### **4. Phần luyện tập:**

+ Bài 1:

- GV và HS chốt lại lời giải:

\* Hoạt động ở nhà:

\* Hoạt động ở trường:

+ Bài 2: Treo bảng phụ ghi đoạn văn.

- GV chốt lại lời giải đúng:

a) đến, yết kiến, cho, nhận, xin, làm, dúi, có thể, lặn.

b) mỉm cười, ưng thuận, ngắt, thành, tưởng, có.

+ **Bài 3: Tổ chức trò chơi**  Xem kịch  **câm** .

- GV treo tranh minh họa phóng to và giải thích yêu cầu.

HS1: Bắt chước hoạt động của bạn trai

HS: 2 em nối tiếp nhau đọc nội dung bài tập 1, 2. Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp, làm vào vở bài tập.

- Thảo luận nhóm làm bài.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

→ nhìn, nghĩ.

→ thấy.

→ đổ, bay.

- Là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của người, của vật.

HS: 3 - 4 em đọc thành tiếng nội dung ghi nhớ.

- HS nêu ví dụ về động từ chỉ hoạt động...

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào bài tập.

- 1 số HS làm vào phiếu.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

→ Đánh răng, rửa mặt, quét nhà, tưới rau, nhặt rau, đãi gạo...

→ Học bài, làm bài, nghe giảng, đọc sách, chào cờ, trực nhật...

HS: Đọc yêu cầu bài tập và tự làm vào vở bài tập.

- 1 số em làm vào phiếu.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

HS: Tìm hiểu yêu cầu của bài tập và nguyên tắc chơi.

- 2 HS chơi mẫu.

HS2: Nhìn bạn nói to tên hoạt động.

trong tranh 1.  
HS2: Bắt chước hoạt động của bạn gái  
trong tranh 2.  
- GV tổ chức cho HS thi biểu diễn động  
tác kịch câm.

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học, nêu lại nội dung cần ghi nhớ.
- Về nhà ghi nhớ nội dung bài học và viết lại 10 từ chỉ hoạt động vào vở.

VD: cúi.

HS1: Nhìn bạn nói to tên hoạt động.

VD: ngủ.

## Luyện toán

### Thực hành vẽ hình chữ nhật

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết sử dụng thước kẻ và ê - ke để vẽ được 1 hình chữ nhật biết độ dài hai cạnh cho trước.

#### II. Đồ dùng:

Thước kẻ và ê - ke.

#### III. Các hoạt động dạy □ học:

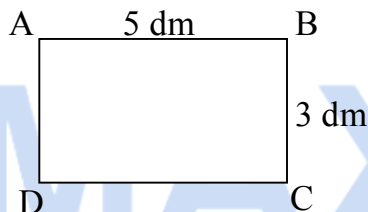
##### A. Kiểm tra bài cũ:

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu:

##### 2. Nội dung:

Bài 1. Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm:



Bài 2. Hãy vẽ 1 hình chữ nhật có chu vi là 20cm, chiều rộng ngắn hơn chiều dài 2cm.

-Nửa chu vi hình chữ nhật là:

$$20 : 2 = 10 \text{ (cm)}$$

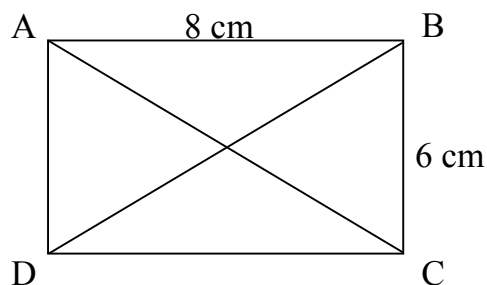
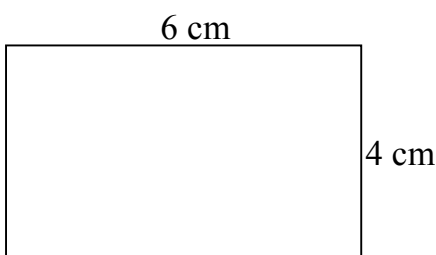
Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$(10 - 2) : 2 = 4 \text{ (cm)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$10 - 4 = 6 \text{ (cm)}$$

Bài 3. Hãy vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài AB = 8 cm, chiều rộng BC = 6cm. Hãy so sánh độ dài của 2 đường chéo AC và BD.



-Y/c HS vẽ hình và sau đó kiểm tra độ

-Độ dài đường chéo AC = 10 cm

dài 2 đường chéo.

BD = 10 cm

-Vậy độ dài 2 đường chéo AC và BD bằng nhau.

#### 4.Củng cố □ dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

### Luyện tiếng việt

#### Luyện tập: động từ

##### I.Mục tiêu:

- Nắm được ý nghĩa của động từ: Là từ chỉ hoạt động, trạng thái... của người, sự vật, hiện tượng.

- Nhận biết được động từ trong câu.

##### II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng nhóm.

##### III.Các hoạt động dạy học:

**A.Kiểm tra bài cũ:** -Thế nào là động từ? Cho ví dụ.

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Nội dung:**

Bài 1. Hãy xếp các động từ trong dãy sau vào hai nhóm: im lặng, trò chuyện, trầm ngâm, bàn bạc, náo nức, thì thầm.

-Hãy nêu hai nhóm động từ mà em cần xếp?

-Thế nào là động từ chỉ hoạt động?

-Thế nào là động từ chỉ trạng thái?

-Y/c HS thảo luận xếp vào nhóm tương ứng.

-N1: Động từ chỉ hoạt động.

-N2: Động từ chỉ trạng thái.

-Trình bày kết quả vào bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

-Nhận xét bài làm của nhóm bạn.

<i>Động từ chỉ hoạt động</i>	<i>Động từ chỉ trạng thái</i>
Trò chuyện, bàn bạc, thì thầm	Im lặng, trầm ngâm, náo nức

-Nhận xét, khen ngợi nhóm làm tốt.

Bài 2.Tìm động từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a)Mặt trời .....

-mọc

b)Cây cối ..... chồi .....

-đâm, nảy

c)Đàn cá .....tung tăng.

-bơi lội

d)Học sinh ..... đến trường.

-tung tăng

Bài 3. Ghi lại 5 động từ chỉ hoạt động của tay, 5 động từ chỉ hoạt động của chân.

-Chia lớp thành 4 nhóm.

-N1; N3: tìm 5 động từ chỉ hoạt động của tay

-N2; N4: Tìm 5 động từ chỉ hoạt động của chân.

-Cho các nhóm thảo luận trong 5 phút.

-Thảo luận tìm động từ.

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi tiếp sức”.

-Nhận xét, khen ngợi các nhóm và tuyên dương nhóm thắng cuộc.

-Mỗi nhóm cử 5 bạn xếp thành hàng dọc và lần lượt lên viết từ tìm được.

-Nhóm nào xong trước là nhóm thắng cuộc.

-Các từ chỉ hoạt động của tay: cầm, nắm, ném, viết, ôm, đánh, .....

-Các từ chỉ hoạt động của chân: đi, chạy, nhảy, đá, .....

5.Củng cố dặn dò:

-Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài và chuẩn bị bài sau.

**Thứ sáu ngày 24 tháng 10 năm 2014**

**Buổi sáng:**

**Thể dục**

**động tác lưng, bụng của bài thể dục phát triển chung. trò chơi: con cóc là cậu ông trời**

**I.Mục tiêu:**

- Ôn động tác vươn thở, tay và chân. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng.

- Học động tác lưng bụng. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

- Trò chơi “con cóc là cậu ông Trời”, yêu cầu biết cách chơi và chơi nhiệt tình.

**II.Địa điểm - phương tiện:**

Sân trường, còi, phấn kẻ vạch.

**III.Nội dung và phương pháp lên lớp:**

**1.Phân mở đầu:**

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu của giờ học.

- Chạy vòng quanh sân trường 1 vòng tròn.

- Cho HS khởi động các khớp chân, khớp tay.

**2.Phần cơ bản:**

**a.Bài thể dục phát triển chung:**

\* Ôn các động tác vươn thở, tay, chân (2 lần, mỗi lần 2 x 8 nhịp).

- GV hô to cho cả lớp tập.

- Cán sự hô cho cả lớp tập.

- ***GV quan sát để sửa sai.***

- Tập theo điều khiển của GV.

- Tập theo điều khiển của cán sự.

\* ***Học động tác lưng bụng:***

- ***GV nêu tên động tác, làm mẫu động tác lần 1.***

- Quan sát GV làm.

- ***Tập 2 lần kết hợp phân tích động tác.***

- Quan sát và tập theo.

\* ***Ôn cả 4 động tác đã học.***

**b.Trò chơi vận động:**

- ***GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách***

- Chơi thử.

chơi.

- Cả lớp chơi thật.

### 3.Phân kết thúc:

- GV hệ thống bài.

- Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.

- Về nhà tập lại các động tác đã học.

- Đứng tại chỗ, thả lỏng, hát, vỗ tay theo nhịp.

## Tập làm văn

### Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân

#### I.Mục tiêu:

- Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi.

- Lập được dàn ý (nội dung) của bài trao đổi đạt mục đích.

- Biết đóng vai trao đổi, tự nhiên, tự tin, thân ái, cử chỉ thích hợp, lời lẽ có sức thuyết phục đạt mục đích đặt ra.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết sẵn đề tập làm văn.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

-Gọi 2 HS kể miệng từ trích đoạn của vở kịch “Yết Kiêu”.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Hướng dẫn HS phân tích đề bài:**

- GV treo bảng phụ viết đề bài lên bảng.

HS: 1 em đọc to đề bài, cả lớp đọc thầm.

- GV gạch chân những từ quan trọng.

###### **3.Xác định mục đích trao đổi hình dung những câu hỏi sẽ có:**

HS: 3 em nối tiếp nhau đọc các gợi ý 1, 2, 3.

- Hướng dẫn HS xác định đúng trọng tâm của đề.

+ Nội dung trao đổi là gì?

- Trao đổi về nguyện vọng muốn học thêm 1 môn năng khiếu của em.

- Anh hoặc chị của em.

+ Đối tượng trao đổi là ai?

+ Mục đích trao đổi để làm gì?

-Làm cho anh chị hiểu rõ nguyện vọng của em, giải đáp những khó khăn thắc mắc anh chị đặt ra để anh chị ủng hộ em thực hiện nguyện vọng ấy.

+ Hình thức thực hiện cuộc trao đổi là gì?

+ Em chọn nguyện vọng học thêm môn năng khiếu nào?

#### 4.HS thực hành trao đổi theo cặp:

- GV đến từng nhóm gợi ý.

#### 5.Thi trình bày trước lớp:

- GV và cả lớp nhận xét.

#### 6.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- Em và bạn trao đổi, bạn đóng vai trò anh hoặc chị của em.

HS: Tự phát biểu.

HS: Chọn bạn cùng tham gia trao đổi thống nhất dàn ý.

- Thực hiện trao đổi theo cặp.

HS: 1 số em thi đóng vai trao đổi trước lớp.

## Toán

### Thực hành vẽ hình vuông

#### I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết sử dụng thước kẻ và Ê - ke để vẽ được 1 hình vuông biết độ dài 1 cạnh cho trước.

#### II.Đồ dùng:

Thước kẻ và ê - ke.

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên chữa bài tập về nhà.

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu:

##### 2.Vẽ hình vuông có cạnh 3 cm:

GV nêu bài toán:

“Vẽ hình vuông có cạnh 3 cm”

- Ta có thể coi hình vuông như hình chữ nhật đặc biệt có chiều dài bằng 3 cm, chiều rộng cũng bằng 3 cm. Từ đó vẽ tương tự như bài trước.

+ Vẽ đoạn thẳng DC = 3 cm.

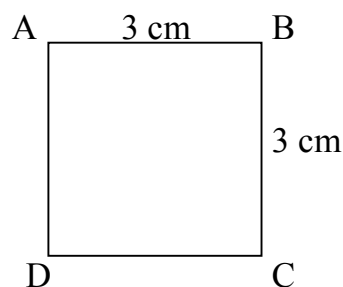
+ Vẽ đường thẳng DA vuông góc DC tại D và lấy DA = 3 cm.

+ Vẽ đường thẳng CB vuông góc với DC tại C và lấy CB = 3 cm.

+ Nối AB ta được hình vuông ABCD.

##### 3.Thực hành:

HS: Nêu lại bài toán.



+ Bài 1:

- Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào?

- **Muốn tính diện tích hình vuông ta làm thế nào?**

+ **Bài 2: (Giảm tải)**

+ **Bài 3:**

- **GV chữa bài và chấm điểm.**

-KL: Hai đường chéo của hình vuông luôn bằng nhau và vuông góc với nhau.

#### **4.Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học và làm bài tập.

HS: Đọc yêu cầu của bài và tự làm.

a) HS tự vẽ được hình vuông cạnh 4 cm.

b) HS tự tính được chu vi hình vuông là:

$$4 \times 4 = 16 \text{ (cm)}$$

Tính được diện tích hình vuông là:

$$4 \times 4 = 16 \text{ (cm}^2\text{)}$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 1 HS lên bảng vẽ, cả lớp làm vào vở.

+ Vẽ hình vuông ABCD cạnh 5 cm.

+ Dùng Ê - ke để kiểm tra 2 đường chéo AC và BD vuông góc với nhau.

### **Địa lý**

#### **hoạt động sản xuất của người dân ở tây nguyên (Tiếp)**

##### **I.Mục tiêu:**

- HS biết trình bày 1 số đặc điểm tiêu biểu về hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên. Nêu quy trình làm ra các sản phẩm đồ gỗ.

- Dựa vào lược đồ, tranh ảnh để tìm ra kiến thức.

- Xác lập mối quan hệ địa lý giữa các thành phần tự nhiên với nhau, và giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất của con người.

- Có ý thức tôn trọng và bảo vệ các thành quả lao động của người dân.

##### **II.Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.

- Tranh ảnh nhà máy thủy điện và rừng ở Tây Nguyên (nếu có).

##### **III.Các hoạt động dạy học:**

###### **A.Kiểm tra bài cũ:**

? Kể tên những cây công nghiệp chính ở Tây Nguyên.

###### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Khai thác sức nước:**

\* HĐ1: Làm việc theo nhóm.

+ Kể tên 1 số con sông ở Tây Nguyên?

+ Các con sông này bắt nguồn từ đâu và chảy ra đâu?

+ Tại sao các con sông ở Tây Nguyên lắm thác nhiều ghềnh?

HS: Quan sát lược đồ H4 và trả lời:

- Sông Mê Công, sông Xê Xan, sông Xrêpôk, sông Đồng Nai, sông Ba.

- Vì sông chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau.



+ Người dân ở Tây Nguyên khai thác sức nước để làm gì?

### **3. Rừng và khai thác rừng ở Tây Nguyên:**

\* HĐ2: Làm việc theo cặp.

+ Tây Nguyên có những loại rừng nào?

+ Vì sao ở Tây Nguyên lại có nhiều loại rừng khác nhau?

+ Mô tả rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp dựa vào quan sát tranh ảnh.

\* HĐ3: Làm việc cả lớp.

+ Rừng ở Tây Nguyên có giá trị gì?

+ Gỗ được dùng làm gì?

+ Nêu những nguyên nhân và hậu quả của việc mất rừng ở Tây Nguyên?

=> Rút ra kết luận: (SGK).

### **4. Củng cố dẫn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- Chạy tua bin, sản xuất ra điện, ...

HS: Lên chỉ vị trí nhà máy Y - a - li trên bản đồ.

HS: Quan sát H6, 7 SGK và đọc mục 4 để trả lời câu hỏi.

- Rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp.

- Vì lượng mưa ở Tây Nguyên không đều, có nơi mưa nhiều, có nơi mưa ít,

- Rừng rậm nhiệt đới: rậm rạp, gồm nhiều loại cây với nhiều tầng, xanh quanh năm.

- Rừng khộp: Rừng thường gồm 1 loại cây rất thưa thớt, rừng rụng lá vào mùa khô.

HS: Đọc mục 2, quan sát H8, 9, 10 để trả lời câu hỏi:

- Cung cấp nhiều gỗ và các lâm sản quý.

- Dùng để đóng đồ như bàn ghế, giường, tủ, dùng để làm nhà.

- Nguyên nhân: Khai thác rừng bừa bãi, đốt phá rừng làm nương rẫy, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp không hợp lý.

- Hậu quả: Đất bị xói mòn, hạn hán, lũ lụt tăng.

HS: 2 em đọc ghi nhớ.

## **Buổi chiều:**

### **Luyện toán**

**Thực hành vẽ hình vuông**

#### **I. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết sử dụng thước kẻ và Ê - ke để vẽ được 1 hình vuông biết độ dài 1 cạnh cho trước.

#### **II. Đồ dùng:**

Thước kẻ và ê - ke.

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi HS lên chữa bài tập.

##### **B. Dạy bài mới:**



### 1. Giới thiệu:

### 2. Nội dung:

Bài 1. Hãy vẽ hình vuông có cạnh 4cm.

Tính chu vi của hình vuông đó.

-Y/c HS nhắc lại cách vẽ hình vuông.

-Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào?

-Y/c HS tự vẽ hình vào vở sau đó tính chu vi.

**Bài 2. Hãy vẽ hình vuông có diện tích 16 cm<sup>2</sup>.**

-Muốn vẽ được hình vuông có diện tích 16 cm<sup>2</sup> ta phải làm thế nào?

-Biết diện tích hình vuông là 16 cm<sup>2</sup>, làm thế nào để tìm được cạnh?

-Y/c HS suy nghĩ, làm bài.

-Nhận xét, khen ngợi HS.

### 4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học và làm bài tập.

### Tiếng Anh

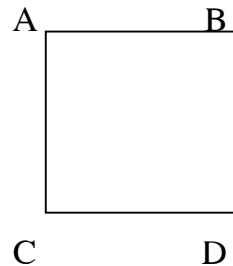
(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

### Hoạt động tập thể

### Sơ kết tuần

HS: Nêu lại bài toán.

-Lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4.



Chu vi hình vuông ABCD có cạnh 4cm là:

$$4 \times 4 = 16 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 16 cm

-HS đọc đề bài.

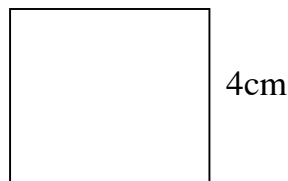
-Ta phải tìm được cạnh của hình vuông.

-Ta làm theo cách thử chọn.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

-Cạnh hình vuông là 4cm (Vì  $4 \times 4 = 16$ )



## **I.Mục tiêu.**

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 10.
- Rèn luyện cho HS tinh thần và ý thức tự giác.

## **II.Nội dung.**

### ***1.Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.***

- Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào còn lộn xộn; hát đầu giờ và giữa giờ chưa đều.
- Giờ truy bài còn mất trật tự và chưa có hiệu quả.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.
- Hầu hết các bạn đã chịu khó học và làm bài trước khi đến lớp.

### ***2.Phương hướng tuần 10.***

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 9.
- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Tăng cường kiểm tra việc học và làm bài về nhà của học sinh.
- Tập chung vào ôn tập để làm bài kiểm tra giữa kỳ đạt kết quả cao.
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.
- Thi đua dành nhiều điểm tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Khảo sát chất lượng HS giỏi và HS đại trà.

